

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2976/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt và tổ chức thi điểm Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng
xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn”**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn”.

Điều 2. Giao Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thi điểm Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn” theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách sự nghiệp bảo đảm xã hội năm 2025, 2026, 2027 của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng;
- Sở VH-TDL tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, NH (10).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trịnh Thị Thủy

MÔ HÌNH

**Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc
trước khi kết hôn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Phần I

THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔ HÌNH

1. Tên Mô hình: Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn (sau đây gọi tắt là Mô hình).

2. Mục tiêu

- Cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết để xây dựng gia đình hạnh phúc cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn, góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

- Phấn đấu đến năm 2027 có 75% nam, nữ thanh niên tại địa bàn triển khai Mô hình được giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn.

3. Cơ quan chủ trì: Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện.

4. Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đại diện một số cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

5. Phạm vi thực hiện: 01 xã, 01 phường của tỉnh Thái Nguyên.

6. Thời gian thực hiện: 3 năm (từ năm 2025 đến năm 2027).

7. Đối tượng thụ hưởng:

- Nam nữ trong độ tuổi (từ 18-30 tuổi).
- Các cha mẹ có con chuẩn bị kết hôn.
- Cộng đồng dân cư.

Phần II

**MÔ HÌNH “GIÁO DỤC KIẾN THỨC, KỸ NĂNG XÂY DỰNG
GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC TRƯỚC KHI KẾT HÔN”**

1. Sự cần thiết xây dựng Mô hình

a) Cơ sở pháp lý

- Chỉ thị 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác gia đình trong tình hình mới. Chỉ thị xác định gia đình là tế bào của xã hội, là nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy

văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững đất nước. Vì thế, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết xã hội và gia đình, xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam là rất quan trọng.

- Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 2, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xác định rõ nguyên tắc xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, trong đó các thành viên có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và không phân biệt đối xử giữa các con. Những nguyên tắc này là định hướng quan trọng để giáo dục thế hệ trẻ, nhất là thanh niên, về giá trị của hôn nhân và gia đình, đồng thời khẳng định trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc trang bị cho công dân kiến thức, kỹ năng cần thiết trước khi bước vào đời sống hôn nhân. Tiếp đến, Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật cũng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước và xã hội với hôn nhân và gia đình *“Nhà nước có chính sách, biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và thực hiện đầy đủ chức năng của mình; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình; vận động nhân dân xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình, phát huy truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc”* và *“Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giáo dục, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các thành viên của mình và mọi công dân xây dựng gia đình văn hóa; kịp thời hòa giải mâu thuẫn trong gia đình, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên gia đình. Nhà trường phối hợp với gia đình trong việc giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình cho thế hệ trẻ.”*

- Luật Thanh niên năm 2020 đã quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc hỗ trợ thanh niên phát triển toàn diện, đặc biệt trong việc chuẩn bị cho đời sống hôn nhân. Cụ thể, tại khoản 3 Điều 14 nêu rõ trách nhiệm của thanh niên đối với gia đình là phải *“Tích cực phòng, chống bạo lực gia đình, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình”*, tại khoản 4 Điều 15 nêu rõ trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân: *“Rèn luyện, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần; trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống bệnh tật; không lạm dụng rượu, bia; hạn chế sử dụng thuốc lá; không sử dụng ma túy, chất gây nghiện và chất kích thích khác mà pháp luật cấm; phòng, chống tác hại từ không gian mạng”*, tại khoản 2 Điều 19 nêu rõ chính sách bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên *“Bảo đảm cho thanh niên được cung cấp thông tin, tiếp cận dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn”* quy định này là nền tảng quan trọng để triển khai các mô hình giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng xây dựng gia đình bền vững cho thanh niên.

Tiếp đến tại khoản 4 Điều 34 của Luật cũng khẳng định nội dung: “*Tư vấn tâm lý về các vấn đề xã hội, tâm lý học đường; giáo dục kỹ năng sống, kiến thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, kỹ năng phòng, chống các bệnh học đường và tệ nạn xã hội cho thanh niên.*” Quy định này cho thấy Nhà nước không chỉ chú trọng cung cấp kiến thức, mà còn quan tâm đến phát triển kỹ năng thực hành và bảo vệ toàn diện thể chất, tinh thần cho thanh niên. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 32 nêu rõ trách nhiệm của gia đình đối với thanh niên là “*Tôn trọng quyền của thanh niên trong hôn nhân và gia đình; giáo dục giới tính, bình đẳng giới và các kiến thức cần thiết về hôn nhân và gia đình.*”

- Tại Mục tiêu 4 Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, về Nâng cao chất lượng dân số đặt ra yêu cầu tỷ lệ cặp nam nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%.

- Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 xác định: Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước. Trong đó, Phấn đấu 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc. Chiến lược xác định nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng danh mục dịch vụ công gắn với hệ thống dịch vụ công về văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình. Chiến lược xác định nghiên cứu, xây dựng, phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình, nhất là gia đình lao động di cư và công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn.

b) Cơ sở thực tiễn

- Hôn nhân và gia đình luôn là nền tảng quan trọng của xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, thực trạng hôn nhân và gia đình tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng, đặc biệt trong giới trẻ.

- Theo thống kê của ngành tòa án, từ ngày 01/7/2008 đến ngày 31/7/2018 Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.422.067 vụ án ly hôn, giải quyết 1.384.660 vụ, đạt tỷ lệ 97,4%, còn lại 37.407 vụ đang trong quá trình giải quyết. Trong số 1.384.660 vụ án ly hôn Tòa án đã giải quyết, có 1.060.767 vụ có nguyên nhân từ BLGD hoặc liên quan đến BLGD (chiếm 76,6%)¹. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu kỹ năng giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn, quản lý tài chính, chăm sóc con cái và mối quan hệ với hai bên gia đình.

¹ Báo cáo số 29/BC-BVHTTDL ngày 28/01/2022 về kết quả 14 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

Đặc biệt, tỷ lệ ly hôn ở khu vực thành thị đạt 2,9%, cao hơn so với 2,4% ở nông thôn. Thời gian chung sống trung bình trước khi ly hôn tại các thành phố lớn chỉ khoảng 6 - 8 năm.

- Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là thiếu hụt kiến thức và kỹ năng sống trong giới trẻ. Nhiều thanh niên thiếu kỹ năng giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn và quản lý tài chính trong gia đình. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống hôn nhân mà còn tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững của xã hội. Một nghiên cứu tại TP Huế cho thấy 64,5% thanh niên chưa kết hôn có nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân². Tuy nhiên, tỷ lệ thực tế tham gia các chương trình tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân vẫn còn thấp; ví dụ, tại Thái Nguyên, năm 2024 chỉ có 21,7% thanh niên tham gia³. Điều này cho thấy nhu cầu về giáo dục tiền hôn nhân trong giới trẻ là rất lớn, nhưng việc tiếp cận và tham gia còn hạn chế.

- Trong bối cảnh xã hội hiện đại, gia đình vẫn luôn là tế bào quan trọng của xã hội. Tuy nhiên, xu hướng hôn nhân và gia đình đang có sự thay đổi đáng kể. Nhiều người trẻ lựa chọn kết hôn muộn, có ít con hoặc không kết hôn để tập trung vào sự nghiệp và phát triển bản thân. Ngoài ra, các hình thức gia đình mới như độc thân, làm mẹ đơn thân, hôn nhân đồng giới và kết hôn với người nước ngoài ngày càng trở nên phổ biến. Đặc biệt, nhóm có đặc điểm hiện đại (trẻ tuổi, ở khu vực đô thị, mức sống cao, học vấn cao) có xu hướng chấp nhận những hình thái hôn nhân và gia đình mới này.

- Trước thực trạng này, việc triển khai các chương trình giáo dục tiền hôn nhân là hết sức cần thiết. Những chương trình này cần tập trung vào việc cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống và tư vấn tâm lý, nhằm trang bị cho thanh niên những hành trang cần thiết trước khi bước vào cuộc sống hôn nhân. Đồng thời, cần tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của gia đình trong xã hội và khuyến khích mọi người tham gia các hoạt động hỗ trợ gia đình.

2. Giới thiệu chung về Mô hình

a) Khái niệm

Mô hình giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn nhằm trang bị cho thanh niên, đặc biệt là những người chuẩn bị kết hôn, những hiểu biết và kỹ năng cần thiết để xây dựng một cuộc sống hôn nhân ổn định, bền vững và hạnh phúc.

b) Chức năng, nhiệm vụ

- Chuẩn bị tâm thế, nhận thức và hành vi đúng đắn cho thanh niên, người trong độ tuổi kết hôn, giúp họ hiểu và sẵn sàng đảm nhận vai trò trong

² <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/9809>; chrome extension://efaidnbmnnnibpcajpcgclefindmkaj/https://jmp.huemed-univ.edu.vn/BBao/2020/3/PDF_2020m03d016_16_23_2.pdf

³ <https://baothainguyen.vn/y-te/202410/ty-le-nam-nu-thanh-nien-kham-suc-khoe-tien-hon-nhan-tang-e4c10d1/>

đời sống hôn nhân gia đình. Qua đó, góp phần xây dựng những gia đình ổn định, tiến bộ, bền vững, làm nền tảng cho sự phát triển xã hội.

- Cung cấp kiến thức cơ bản về hôn nhân, gia đình, pháp luật, tâm lý, sức khỏe sinh sản.

- Góp phần phòng ngừa các vấn đề xã hội liên quan đến hôn nhân gia đình, như ly hôn, bạo lực gia đình, kết hôn không tự nguyện hoặc thiếu hiểu biết.

c) Nguyên tắc hoạt động

- Mô hình hoạt động theo quy chế. Quy chế do Ủy ban nhân dân cấp xã/phường phê duyệt.

- Phù hợp, tôn trọng văn hóa địa phương, bản sắc văn hóa dân tộc.

- Hoạt động giáo dục cần dựa trên sự tham gia tự nguyện, chủ động của người học, đặc biệt là thanh niên, người chuẩn bị kết hôn; nội dung và phương pháp phải phù hợp với độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn và hoàn cảnh văn hóa xã hội.

d) Phạm vi xây dựng Mô hình

Mô hình được xây dựng tại thôn, tổ dân phố hoặc cấp xã/phường, tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương.

đ) Đặc điểm của Mô hình

- Mô hình mang tính phòng ngừa chủ động, giúp người trẻ chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết trước khi bước vào hôn nhân, từ đó góp phần xây dựng gia đình ổn định, hạnh phúc, bền vững.

- Nội dung kết hợp giữa kiến thức pháp luật, tâm lý, sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống (giao tiếp, chia sẻ, giải quyết mâu thuẫn...).

- Phương pháp tương tác, thực hành, gắn với tình huống thực tế.

e) Cơ cấu Ban điều hành Mô hình

- Ban điều hành Mô hình đặt tại xã triển khai thí điểm. Số lượng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Ban điều hành hoạt động theo mô hình kiêm nhiệm, không làm phát sinh tổ chức bộ máy, nhân sự và kinh phí chi cho nhân sự của Ban điều hành.

- Cơ cấu của Ban gồm: 01 Trưởng ban, 1 Phó trưởng ban và các ủy viên. Tham gia Ban điều hành có đại diện của Ủy ban nhân dân cấp xã/phường, Văn phòng HĐND và UBND, Văn hóa - Xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, Bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố....).

- Ban điều hành Mô hình hoạt động theo quy chế do Ủy ban nhân dân cấp xã/phường phê duyệt.

g) Các bước xây dựng và vận hành giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn

Bước 1: Khảo sát, đánh giá nhu cầu để lựa chọn địa bàn triển khai.

Bước 2: Xây dựng Ban điều hành và thành viên tham gia Mô hình.

Bước 3: Xây dựng nội dung nội quy hoạt động của Mô hình.

Bước 4: Thông báo việc thành lập Mô hình, tổ chức ra mắt và duy trì sinh hoạt Mô hình.

Bước 5: Tổng kết, đánh giá hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động tiếp theo.

2. Tổng kết, hoàn thiện, nhân rộng Mô hình

a) Tổng kết Mô hình

Hội nghị tổng kết và biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thí điểm Mô hình thực hiện vào cuối năm 2027.

b) Hoàn thiện và hướng dẫn nhân rộng Mô hình

Trên cơ sở kết quả tổng kết, đánh giá giai đoạn thí điểm (2025-2027), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện Mô hình và hướng dẫn triển khai nhân rộng Mô hình vào năm 2028.

3. Kinh phí thực hiện

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm kinh phí thực hiện đối với những hoạt động do Bộ trực tiếp triển khai. Kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp bảo đảm xã hội của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm đối với phần kinh phí do sở trực tiếp thực hiện.

4. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện): Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức triển khai thí điểm Mô hình; Hằng năm xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cụ thể được phê duyệt trong Mô hình này.

b) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quan tâm, tạo điều kiện cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên phối hợp triển khai thí điểm Mô hình tại địa phương, nghiên cứu đề xuất mở rộng địa bàn thí điểm từ nguồn lực của địa phương.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên phối hợp lựa chọn địa bàn triển khai thí điểm Mô hình theo đề nghị của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện; Xây dựng phương án tiếp nhận và duy trì Mô hình sau giai đoạn thí điểm, tiếp tục nhân rộng Mô hình đến những xã, phường khác trong địa bàn tỉnh./.

KẾ HOẠCH

Tổ chức thí điểm Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Thí điểm Mô hình “*Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn*” (sau đây gọi tắt là Mô hình) để trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn nhằm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò của mỗi cá nhân trong gia đình; Phòng ngừa các vấn đề như ly hôn, bạo lực gia đình, tảo hôn và các hệ lụy xã hội khác.

- Rút ra bài học thực tiễn để hoàn thiện, đề xuất giải pháp nhân rộng Mô hình trong toàn quốc.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật, đặc điểm vùng miền, dân tộc, tôn giáo.

- Bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng tổ chức và nguồn lực của địa phương.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương để nâng cao hiệu quả Mô hình.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tận dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo hoạt động giảng dạy, tư vấn phù hợp xu hướng số hóa.

- Đảm bảo tính bền vững, liên tục trong quá trình thực hiện; có đánh giá định kỳ, điều chỉnh phù hợp.

3. Trình tự thực hiện

- Năm 2025

+ Xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp triển khai Mô hình.

+ Lựa chọn địa bàn triển khai thí điểm Mô hình tại tỉnh Thái Nguyên, lựa chọn 01 xã và 01 phường để tiến hành thí điểm Mô hình.

+ Khảo sát đánh giá thực trạng trước khi triển khai thí điểm.

+ Tổ chức tập huấn.

- + Tổ chức các hoạt động truyền thông về Mô hình.

- Năm 2026

- + Tiếp tục duy trì các hoạt động thí điểm Mô hình.

- + Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện tài liệu hướng dẫn thí điểm Mô hình.

- + Tổ chức tập huấn.

- + Tổ chức các hoạt động truyền thông về Mô hình.

- + Giám sát, đánh giá hoạt động của Mô hình.

- Năm 2027

- + Tiếp tục duy trì các hoạt động thí điểm Mô hình.

- + Tổ chức các hoạt động truyền thông về Mô hình.

- + Khảo sát, đánh giá kết quả sau khi triển khai thí điểm.

- + Tổng kết các hoạt động thí điểm Mô hình.

- + Hoàn thiện Mô hình và đề xuất giải pháp nhân rộng Mô hình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp triển khai thí điểm mô hình

- Tài liệu dự kiến tập trung vào 04 nhóm nội dung chính để trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn:

- + Nội dung 1: Kiến thức pháp luật và quyền lợi của thành viên gia đình về hôn nhân, gia đình (Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Bình đẳng giới).

- + Nội dung 2: Kiến thức sức khỏe tiền hôn nhân (Sức khỏe sinh sản, phòng tránh thai và khám sức khỏe tiền hôn nhân; Phòng ngừa bệnh lý di truyền và bệnh lây nhiễm qua đường tình dục).

- + Nội dung 3: Kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc (kỹ năng giao tiếp vợ chồng, giải quyết xung đột; Quản lý tài chính gia đình và nuôi dạy con cái; Tôn trọng, giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc văn hóa, văn minh nhân loại).

- + Nội dung 4: Tư vấn tâm lý và thực hành kỹ năng (thực hành các tình huống giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn; tư vấn tâm lý cá nhân).

- Phương pháp triển khai:

- + Phương pháp giảng dạy: Kết hợp lý thuyết, thực hành kỹ năng và thảo luận nhóm.

- + Tình huống thực tế và mô phỏng: Xây dựng tình huống cụ thể, phân nhóm học viên thảo luận đưa ra giải pháp.

- Hình thức tổ chức: Tổ chức lớp học tập trung.

- Địa điểm: Nhà văn hóa, trường học, trung tâm y tế cộng đồng...

- Đơn vị thực hiện: Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện, đồng thời chủ động lựa chọn chuyên gia triển khai xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp triển khai thí điểm Mô hình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

2. Lựa chọn địa bàn, khảo sát đánh giá thực trạng trước khi triển khai thí điểm

- Thời gian, địa điểm:

- + Thời gian: Tháng 8-11 năm 2025.

- + Địa điểm: Ủy ban nhân dân xã/phường chọn triển khai xây dựng thí điểm Mô hình của tỉnh Thái Nguyên.

- Tiêu chí lựa chọn: Khu vực có trường đại học, cao đẳng, khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc tỉnh Thái Nguyên.

- Thành phần khảo sát:

- + Phòng Công tác Gia đình, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện;

- + Chuyên gia điều tra xã hội học.

- + Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã/phường chọn triển khai xây dựng Mô hình của tỉnh Thái Nguyên.

- Nội dung: Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên và Ủy ban nhân dân xã/phường chọn triển khai xây dựng mô hình của tỉnh Thái Nguyên trao đổi, đánh giá thực trạng, thống nhất nội dung và lựa chọn địa điểm tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn

- Thời gian, địa điểm

- + Thời gian: Từ năm 2025 đến năm 2027.

- + Địa điểm: Ủy ban nhân dân xã/phường chọn triển khai thí điểm Mô hình tại tỉnh Thái Nguyên.

- Nội dung tập huấn: Việc triển khai thí điểm Mô hình; giáo dục tiền hôn nhân; hướng dẫn phương pháp triển khai thí điểm Mô hình giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn.

- Đối tượng: Cán bộ triển khai thí điểm Mô hình; nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn; nam, nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn.

4. Các hoạt động truyền thông mô hình

- Nội dung: Tuyên truyền kiến thức pháp luật về hôn nhân, gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, nhận diện hành vi bạo lực gia đình, kỹ năng

giải quyết các xung đột trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc, giáo dục trẻ em và nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình, giải đáp những vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình để xây dựng gia đình hạnh phúc cho nam nữ trước khi kết hôn.

- Hình thức: Tuyên truyền trên Đài truyền hình; Đài tiếng nói; Báo in và Báo điện tử; truyền thông trên các phương tiện truyền thống mới như: facebook, tikok, youtube,Tuyên truyền thông qua các pa-nô ngoài trời tại địa phương triển khai Mô hình; Tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo cho ban chỉ đạo Mô hình, ban chủ nhiệm câu lạc bộ và đối tượng thụ hưởng của Mô hình; Tổ chức chiếu phim về hạnh phúc gia đình; Tổ chức các chiến dịch truyền thông theo chủ điểm tuyên truyền.

- Đơn vị thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện); Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm từ năm 2025 đến năm 2027

5. Giám sát, đánh giá hoạt động của Mô hình

- Công cụ đánh giá:

+ Phiếu khảo sát trước và sau khóa học;

+ Phản hồi từ học viên và cán bộ triển khai chương trình;

+ Theo dõi tỷ lệ người tham gia hoàn thành chương trình và áp dụng thực tế;

+ Đo lường các chỉ số xã hội như tỷ lệ ly hôn, bạo lực gia đình ở các địa phương thí điểm Mô hình.

- Chỉ tiêu đánh giá:

+ Tỷ lệ học viên tham gia đầy đủ khóa học.

+ Mức độ cải thiện kiến thức và kỹ năng của học viên.

+ Hiệu quả truyền thông và tiếp cận đối tượng mục tiêu.

- Việc đánh giá thực hiện qua điều tra xã hội học do đơn vị độc lập thực hiện để bảo đảm tính khách quan.

- Thời gian: năm 2026-2027

6. Khảo sát đánh giá kết quả sau khi triển khai thí điểm

- Thời gian, địa điểm

+ Thời gian: Năm 2027.

+ Địa điểm: Ủy ban nhân dân xã/phường chọn triển khai thí điểm Mô hình tại tỉnh Thái Nguyên.

- Nội dung: đánh giá mức độ phù hợp, hiệu quả khả thi của Mô hình thí điểm, xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế và đề xuất điều chỉnh Mô hình trước khi nhân rộng.

7. Tổng kết, đánh giá các hoạt động thí điểm Mô hình

- Tổ chức kiểm tra hoạt động thí điểm

+ Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên tổ chức kiểm tra hoạt động thí điểm Mô hình hoặc lồng ghép trong hoạt động kiểm tra công tác gia đình hằng năm.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động thí điểm Mô hình

+ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện) tổ chức tổng kết trong năm 2027.

8. Hoàn thiện Mô hình và đề xuất giải pháp nhân rộng Mô hình

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện) đề xuất nhân rộng mô hình trong quý IV/2027.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm kinh phí thực hiện đối với những hoạt động do Bộ trực tiếp triển khai. Kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp bảo đảm xã hội của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm đối với phần kinh phí do Sở trực tiếp thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện): Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức triển khai thí điểm Mô hình đảm bảo tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm; Hằng năm xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cụ thể được phê duyệt trong Mô hình này.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quan tâm, tạo điều kiện cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên phối hợp triển khai thí điểm Mô hình tại địa phương, nghiên cứu đề xuất mở rộng địa bàn thí điểm từ nguồn lực của địa phương.

3. Căn cứ Kế hoạch này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên phối hợp lựa chọn địa bàn triển khai thí điểm Mô hình theo đề nghị của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện; Xây dựng phương án tiếp nhận và duy trì Mô hình sau giai đoạn thí điểm, tiếp tục nhân rộng Mô hình đến những xã, phường khác trong địa bàn tỉnh./.